

SỬ THI CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở PHÚ YÊN

Nguyễn Định*

Tóm tắt

Phú Yên là địa bàn chủ yếu lưu truyền sử thi Chi Lơ Kok. Chi Lơ Kok, Xing Nhã và Tiếng công ông bà Hơ bia LorĐã là ba dị bản của một sử thi. Chi Lơ Kok phản ánh nhiều mặt về vùng đất, con người và xã hội của các tộc người: Êđê, Bana, Chăm ở Phú Yên. Chi Lơ Kok thể hiện đầy đủ đặc điểm về nghệ thuật của thể loại sử thi.

Từ khóa: sử thi, dân tộc thiểu số, Phú Yên

1. Phú Yên là địa bàn chủ yếu lưu truyền sử thi *Chi Lơ Kok*

Phú Yên có trữ lượng sử thi tương đối lớn; trong vòng trên mười năm (1987 - 2000), với tinh thần làm việc say mê, tâm huyết, nhà nghiên cứu Ka Sô Liêng đã cho công bố đến 6 sử thi: *Chi Lơ Kok*, *Xinh Chi Ôn (tập I)*, *Xinh Chi Ôn (tập II)*, *Hobia Tulúi Kalipu*, *Trường ca Chi blong*, *Tiếng công ông bà Hbia LorĐã* đủ để minh chứng điều đó. Sử thi suu tầm ở Phú Yên, hầu hết là sử thi anh hùng với đề tài chiến tranh, và chúng thể hiện tương đối đầy đủ tính chất, đặc điểm của loại sử thi này cả về kết cấu, đề tài lẫn đặc điểm thẩm mỹ; trong đó, phổ biến và tiêu biểu hơn cả là sử thi *Chi Lơ Kok*.

Có thể nói, vùng núi Phú Yên là địa bàn chủ yếu lưu truyền *Chi Lơ Kok* (Khi suu tầm sử thi này ở vùng người Êđê, Ka Sô Liêng gọi là *Trường ca Chi Lơ Kok*, khi suu tầm nó ở vùng người Chăm, nhà nghiên cứu đặt tên là *Trường ca Tiếng công ông bà Hbia LorĐã*, nội dung của *Chi Lơ Kok* và *Tiếng công ông bà Hbia LorĐã* khá giống sử thi *Xing*

Nhã (Xinh Nhã) được lưu truyền ở Tây Nguyên). *Chi Lơ Kok* – *Xing Chi Nga* không những là một sử thi đích thực mà còn là một sử thi tiêu biểu về mọi mặt [3, tr. 355]. Do vậy, khi nghiên cứu sử thi ở Phú Yên là chủ yếu khảo sát sử thi *Chi Lơ Kok*; nghiên cứu sử thi *Chi Lơ Kok* là chúng ta có thể thấy được *bức tranh toàn cảnh* sử thi các dân tộc thiểu số ở Phú Yên cả về nội dung lẫn hình thức nghệ thuật.

2. *Chi Lơ Kok*, *Xing Nhã* và *Tiếng công ông bà Hbia LorĐã* là ba dị bản của một sử thi.

Khi so sánh sử thi *Xing Nhã* và sử thi *Chi Lơ Kok* (*Chi Lơ Kok* được Ka Sô Liêng suu tầm, công bố năm 1987), GS.TSKH. Phan Đăng Nhật có nhận định đáng chú ý: *Chi Lơ Kok theo chúng tôi là gần gũi với một tác phẩm sử thi trước đây đã được công bố với tên Xing Nhã (sách Trường ca Tây Nguyên do Ngọc Anh, Y Diêng, Kxo Blêu dịch, Nxb. Văn học in năm 1963 và Nxb. Văn hoá dân tộc in năm 1978). Hai sử thi tương đồng ở các mặt đề tài, kết cấu, nhân vật. Có thể nói Xing Nhã là dị bản suu tầm ở Đắc Lắc, còn Chi Lơ Kok là dị bản suu*

* TS, Phó Hiệu Trường Trường ĐH Phú Yên

tâm ở miền núi Phú Yên, vùng Sông Hinh (một trong những trung tâm của sử thi) [3, tr. 329].

Minh chứng chủ yếu cho nhận định trên là cốt truyện của *Xing Nhã* và *Chi Lơ Kok* hoàn toàn giống nhau và cốt truyện ấy như sau: Cha mẹ của Xing Chi Ngã (Xing Nhã) (những tên gọi trong ngoặc đơn là cách ghi của sử thi *Xing Nhã*) là Chi Lơ Kok (Gia Rơ Kót) và Hbia Lơ Đá (Hobia Đá), chịu khó làm ăn, xây dựng buôn làng giàu có. Lúc Xing Chi Ngã được bảy tháng, gia đình làm lễ thổi tai (lễ cầu mong khôn lớn) giết bảy trâu, bảy bò, bảy lợn, bảy gà và cho mời vợ chồng tù trưởng của buôn làng bên cạnh là Chi Lơ Bú (Gia Rơ Bú) và Hbia Lơ Gôi (Hobia Guê) tới dự. Vốn là tù trưởng gian ác, ganh ghét với cảnh giàu sang của bạn, Chi Lơ Bú chối từ và chỉ cho một mình vợ đi. Lúc về, Hbia Lơ Gôi xúc xiểm chồng. Giarơ Bú kéo nô lệ tới giết Chi Lơ Kok, phá buôn làng và bắt Hbia Lơ Đá về làm nô lệ. Xing Chi Ngã (con trai của Chi Lơ Kok) được ông Trời cứu thoát, ở với vợ chồng Bhang Tra (Bang Ra), Xing Chi Gioi (Xing Yuê). Lớn lên Xing Chi Ngã được cô gái Hbia Lơ Tang (Bora Tang) yêu và nói rõ tội ác của vợ chồng, anh em Chi Lơ Bú. Xing Chi Ngã đi trả thù. Được cô gái Hbia Blao giúp sức, Xing Chi Ngã trả được thù cha, cứu mẹ và dân làng khỏi vòng nô lệ. Cảm kích trước lòng tốt của Hbia Blao, chàng lấy Hbia Blao làm vợ và khuyên nàng Hbia Lơ Tang lấy em họ mình là Xing Chi Mun (Xing Mu), một chàng trai dũng cảm [4, tr. 2083].

Năm 2000, Ka Sô Liễn công bố sử thi *Tiếng công ông bà Hia Lơ Đă*. *Tiếng công ông bà Hbia Lơ Đă* có cốt truyện gần gũi với cốt truyện của *Xing Nhã* và *Chi Lơ Kok*. Chúng tôi cho rằng, đây là dị bản thứ ba được sưu tầm tại vùng người Chăm ở Phú Yên. Để điều đó được sáng tỏ, chúng ta quan sát cốt truyện của *Tiếng công ông bà Hbia Lơ Đă*: Tạo hoá nặn ra trời đất, còn thừa bột nặn bộ chiêng, giao nó cho dân tộc Chăm gìn giữ. Khi chiêng được đánh lên, tiếng của nó làm cho Chi Lơ Bú ăn không ngon, ngủ không yên; làm cho bụng Chi Lơ Kok nóng như lửa đốt; xoáy vào ruột gan ông trời. Tức giận, trời phán quyết, con gái của người đang giữ bộ chiêng (nàng Hbia Lơ Đă) sau này có chồng sẽ bị anh em Chi Lơ Bú giết chết; còn nàng Hbia Lơ Đă thì goá bụa suốt đời.

Chi Lơ Kok nghe tiếng chiêng thúc giục, bỏ làng đi tìm tiếng chiêng. Sau bao nhiêu năm tháng, vượt qua nhiều khó khăn, Chi Lơ Kok đến được nơi có tiếng chiêng và cưới Hbia Lơ Đă làm vợ. Vợ chồng Chi Lơ Kok được ông bà cha mẹ vợ cho đi tìm đất lập nên làng mới. Năm tháng qua nhanh, Chi Lơ Kok cùng vợ đã tạo dựng lên cái làng ba trăm sáu mươi nóc nhà, người đông như kiến cỏ.

Ở một lãnh địa khác có anh em Chi Lơ Bú giàu có nhất trên lưng đất, thường xuyên bắt các làng quy phục, cấm các làng săn bắt chim thú trong rừng, bắt cá dưới nước. Các làng không làm gì được với anh em Chi Lơ Bú. Chi Lơ Kok biết trước hiểm họa có thể xảy ra với làng mình bất cứ lúc nào, nên chàng bàn

với già làng đi thăm anh em Chi Lơ Bú. Hai bên đã đập bỏ, bắc rượu, cùng buộc chỉ tay làm anh em, để đi lại thăm viếng nhau. Chi Lơ Kok đem hết cái bụng tốt của mình để làm vừa lòng anh em Chi Lơ Bú.

Chi Lơ Bú vì muốn lấy bộ chiêng xưa của Chi Lơ Kok, nhưng Chi Lơ Kok không đồng ý, Chi Lơ Bú giận lắm. Đến khi Chi Lơ Kok cúng đặt tên con, Chi Lơ Kok cho người già đi mời anh em Chi Lơ Bú tới dự và muốn chính Chi Lơ Bú đặt tên cho con mình. Anh em Chi Lơ Bú không đi. Chi Lơ Kok phải đích thân đi mời, anh em Chi Lơ Bú cũng không đi. Nhân lúc vợ chồng Chi Lơ Kok cúng đặt tên cho con trai, Chi Lơ Bú tập trung cả làng đi vây đánh Chi Lơ Kok. Chi Lơ Kok khuyên anh em Chi Lơ Bú nên bỏ ý định đánh nhau, nhưng anh em Chi Lơ Bú vẫn cho người làng vây đánh làng Chi Lơ Kok, buộc Chi Lơ Kok phải đánh nhau với anh em Chi Lơ Bú.

Chi Lơ Kok nhờ Hbia Mơ Chuôi (em của Hbia Lơ Đá) bế Xing Chi Ngã (con trai của Chi Lơ Kok) chạy trốn. Anh em Chi Lơ Bú đuổi sát Hbia Mơ Chuôi, chém Hbia Mơ Chuôi đứt cái chân bọc Xing Chi Ngã. Xing Chi Ngã bị văng vào rừng, rớt xuống hố đào củ mài. Theo lời phán của mình, ông trời sai người xuống bắt hồn Chi Lơ Kok về trời, để Chi Lơ Bú chiến thắng. Sau này, con Chi Lơ Kok trả thù cho cha. Trời còn bắt Hbia Lơ Đá phải chịu góa bụa. Chi Lơ Bú đốt nhà, đốt làng Chi Lơ Kok.

Vợ chồng Ma Mơ My, Mi Mơ My vào rừng phát hiện Xing Chi Ngã dưới

hang đưa về nuôi. Họ buộc chỉ vào tay Xing Chi Ngã và Hbia Mơ Giang, sau này lớn lên sẽ thành vợ chồng. Tiếng đồn về việc vợ chồng Ma Mơ My, Mi Mơ My lượm được Xing Chi Ngã đến tai vợ chồng Hbia Mơ Chuôi, họ xin chuộc lại con. Từ đó, Xing Chi Ngã ở nhà Hbia Mơ Chuôi. Xing Chi Ngã lớn lên rất nhanh, có sức khỏe phi thường. Xing Chi Ngã đánh quay, con quay quay vù vù, mạnh hơn bão, hơn mưa to, gió lớn, nhảy qua sông rộng đến nhà Hbia Mơ Giang làm bể ché túc nhà nàng. Xing Chi Ngã đến nhà Hbia Mơ Giang, hai người nhận ra cái vòng sợi chỉ cha mẹ buộc cho hồi còn nhỏ khi lớn lên thành vợ chồng. Họ ăn cơm, hút thuốc với nhau.

Trên đường từ nhà Hbia Mơ Giang trở về, Xing Chi Ngã gặp một người già ở một cái làng cũ. Người đó cho chàng biết đây là làng của Chi Lơ Kok giàu có tốt bụng bị anh em Chi Lơ Bú vây đánh, giết Chi Lơ Kok, bắt Hbia Lơ Đá làm nô lệ. Từ khi biết tin đó, Xing Chi Ngã ngày đêm luyện tập khiên đao để đi đánh anh em Chi Lơ Bú. Trời sai người xuống bắt hồn Xing Chi Ngã, không cho chàng đánh anh em Chi Lơ Bú. Hồn của Xing Chi Ngã bị đưa về trời, hồn của Chi Lơ Kok tìm cách cứu con, buộc trời thực hiện lời hứa trước đây, trời vẫn không đồng ý. Cha con Chi Lơ Kok chém đứt hai chân trời, Xing Chi Ngã bắn tan nhà trời rồi trở về trần thế trong lúc cha mẹ, lũ làng than khóc. Hồn Xing Chi Ngã nhập vào xác, sống lại làm mọi người vui.

Xing Chi Ngã đến làng anh em

Chi Lơ Bú. Chàng tỏ ý muốn hòa giải với Chi Lơ Bú, nhưng Chi Lơ Bú ý thế mạnh nói nhiều câu khinh thường Xing Chi Ngã; giục đàn ong xông vào đốt Xing Chi Ngã, thúc dây tự trói, kêu gậy tự đánh, kiếm tự đâm, dao tự chặt đối phó với chàng. Xing Chi Ngã múa khiên, luyện đao cho anh em Chi Lơ Bú xem. Chàng lượn đi tan một mái nhà, lượn lại tan một mái nhà nữa của Chi Lơ Bú. Chi Lơ Bú tức giận đánh Xing Chi Ngã. Hai bên đánh nhau suốt ngày, suốt đêm. Xing Chi Ngã đuổi sát gót Chi Lơ Bú, thả dao giết Chi Lơ Bú. Xing Chi Ngã lại quay khiên về làng Chi Lơ Bú, gặp Hbia Lơ Gôi, đánh nhau ba ngày, ba đêm. Xing Chi Ngã chém bay đầu Hbia Lơ Gôi.

Kết thúc đánh nhau, cả lưng đất không còn kẻ xấu bụng. Xing Chi Ngã giải phóng mẹ và lũ làng bị Chi Lơ Bú bắt làm nô lệ. Tiếng chiêng lại được đánh lên báo tin cho Chi Lơ Kok ở cõi trời biết là con mình đã giết hết anh em Chi Lơ Bú. Chi Lơ Kok vui, còn ông trời ngậm ngùi chấp nhận chiến thắng của Xing Chi Ngã. Từ đó buôn làng Xing Chi Ngã làm ăn ngày càng giàu có.

Trong *Tiếng công ông bà Hbia Lơ* Đã có một số tình tiết không có trong *Xing Nhã* và *Chi Lơ Kok*; chẳng hạn, hai tình tiết sau: tình tiết thứ nhất: tiếng chiêng trở thành một yếu tố trong kết cấu sử thi, tình tiết thứ hai: Trời không thực hiện lời hứa, đã ngăn cản việc trả thù của Xing Chi Ngã; vì thế mà Trời bị cha con Chi Lơ Kok chặt đứt đôi chân. Đây là những tình tiết có thể làm cho sử thi dài thêm, làm cho *Tiếng công ông bà Hbia*

Lơ Đã có sắc thái khác với *Xing Nhã* và *Chi Lơ Kok*, nhưng không làm biến đổi cốt truyện của tác phẩm. Vì thế, cho nên, có thể nói đây là các dị bản của một tác phẩm tồn tại trong những không gian và tộc người khác nhau.

3. Sử thi *Chi Lơ Kok*

Chi Lơ Kok phản ánh nhiều mặt về vùng đất, con người và xã hội của các tộc người: Êđê, Bana, Chăm. Vùng người Êđê, Bana, Chăm sinh sống trên mảnh đất phía Tây Phú Yên từ bao đời nay là một xứ sở xinh đẹp, giàu có. Ta nhận ra khá rõ điều đó trong đoạn miêu tả quang cảnh nhà Chi Lơ Kok:

*Trước cửa chính có ba đôi tranh
Tùng bầy hươu nai ăn cỏ xanh
buổi sáng
Trước cửa sau có ba đôi rìng
Cây to ba người ôm không hết
Người đứng dưới nhìn lên thấy
vượn bằng con ruồi
Rừng xanh như mặt sông thảng ba
Đàn chim phí hót vang, chim pơ
lang cãi nhau
Công xoè đuôi múa
Hai bên bờ sông
Người tắm nườm nượp, người gùi
nước kìn kìn
Như kiến tha lúa, như chim tắm nước
Khách xa đến thăm nhà Chi Lơ Kok
Ba ngày coi ché túc không hết
Bốn ngày đếm ché tang không xong
Năm ngày đếm ché ba không xuể
Sáu ngày đếm nồi Kbung không rời
Ba ngày coi nhà Chi Lơ Kok
không nản
Bốn ngày xem buôn không chán*

Nhà Chi Lơ Kok giàu, buôn Chi Lơ Kok đẹp

Con trai đi lên chạm vai trái, đi xuống đụng vai phải

Con gái tiếp rượu đụng đầu vú

Sáng một nghìn khách lên

Trưa một nghìn khách ngồi ăn cơm

Khung cửi dệt vải khắp gầm nhà

Bò ục ọ rung đồng cỏ

Trâu nghé ọ đan chéo trên bãi

Bình bịch đàn voi đập buồng

Lục đục đàn trâu cạ cổng

Vịt đầy hồ, ngỗng trắng bãi

Trâu đặc sông

Bò đồ đồi, voi như bụi mây.

Đồng thời, ở xứ sở xinh đẹp, giàu có ấy cũng đã xuất hiện nền kinh tế tư hữu. Người tù trưởng nắm giữ trong tay nhiều quyền lực, có nhiều nô lệ. Điều đó bộc lộ khá rõ trong lời Hbia Blao nói về sự giàu có của Chi Lơ Bú:

Tháng hai nô lệ phát rẫy

Tháng tư đầy tớ tria lúa

Tháng năm người buôn xa làm cỏ

Tháng mười người trong buôn suốt lúa

Làm sao không giàu được.

Song song với quá trình hình thành nền kinh tế tư hữu là tính chất lao động tập thể với quan hệ huyết thống trong thị tộc cũng đã xuất hiện vết rạn nứt. Tham vọng chiếm đoạt đất đai, của cải của người khác khá rõ. Mục đích cuộc chiến tranh, bắt chấp đạo lý và lễ phải, do Chi Lơ Bú phát động là nhằm chiếm đoạt tài sản của Chi Lơ Kok. Đây là lời Hbia Lơ Gôi nói với Chi Lơ Bú trước khi Chi Lơ Bú mang người làng đi

đánh Chi Lơ Kok:

Anh sống

Để có người làm nhà, giữ rẫy, chăn bò cho ta

Ơ anh Chi Lơ Bú

Anh phải băm hết cành, đốt hết lá

Quét hết gai giữa rẫy

Anh phải giã xương Chi Lơ Kok thành tro, băm thịt nó thành bụi

Đầu của nó anh thả xuống sông cho cá rửa mắt

Tay nó anh ném lên núi Chư Pró cho kiến đục

Chân nó anh ném lên núi Chư Ching cho đàn mối xông

Có công, có chiêng, có ché túc, ché tang

Anh mang về cho hết

Để nuôi mẹ già, cha yếu của ta.

Hiện thực xã hội ấy là *mảnh đất lí tưởng* sản sinh ra nhân vật anh hùng thị tộc đại diện cho uy danh và sức mạnh của cộng đồng được ngợi ca trong các sử thi. Trước hết, nhân vật anh hùng có vẻ đẹp hoàn hảo. Hình thức bên ngoài phải đẹp. Đây là vẻ đẹp của Xing Chi Ngã:

Mắt đen hơn rắn than

Mặt đỏ như hoa vông

Miệng tròn như ống tên

Môi đỏ như trái tơ – neng

Mũi giống miệng con rắn mây

Ngón chân, ngón tay như cá bóng

Krông Ana

Nó đẹp như đúc bằng khuôn, như đồ bằng ống

Như dát bằng bạc, như trái bằng vàng

Xing Chi Ngã đẹp

*Bởi mẹ nó ăn trái knia, cha nó ăn
trái hơ – đắng*

Giàng trời cho nó đẹp...

Người anh hùng còn phải có tâm
hồn cao thượng và tinh thần dũng cảm vô
song. Tinh thần dũng cảm của Xing Chi
Ngã trước bầy ác quỷ thể hiện điều đó:

*Bầy ác quỷ kéo tới vây Xing Chi Ngã
Đầu con nào con nấy to bằng bô
đựng lúa*

*Con mắt nằm giữa trán tròn như
miệng ché*

*Thấy chập chờn trong con mê ngủ
Xing Chi Ngã hỏi:*

*- Ai đấy, nếu con của giàng nước
thì tránh cho ta ngủ*

*Nếu con của giàng núi thì tránh đi
chỗ khác*

Nếu là người thì ở lại đây

*Nếu ác quỷ thì bay lên núi cao,
trốn vào rừng sâu để cho ta ngủ.*

Đặc biệt, nhân vật anh hùng phải
có chiến công phi thường. Đây là đoạn
tiêu biểu mô tả chiến công của Xing Chi
Ngã trong *Chi Lơ Kok*:

*Xing Chi Ngã giờ khiêng lên trời
nhún mình múa liền*

*Nó múa phía trước, một mái nhà
bay theo gió*

*Múa lại phía sau, một mái nhà
nữa bay theo bão*

*Nhà Chi Lơ Bú nghiêng về mặt
trời mọc, ngã sang mặt trời lặn*

*Trời mưa giông ập tới, gió từ núi
Chư Mơ Dăm*

*Bão từ núi Chư Mơ Mú thổi tới ào
ào*

Xô nhà, xô cửa buôn Chi Lơ Bú

*Nước từ trên các triền núi cuộn
cuộn đổ xuống ngập đến sân nhà*

Heo gà trôi bồng bênh trên mặt nước

*Chi Lơ Bú chạy đi đâu, nước theo
đến đó.*

Xã hội các dân tộc thiểu số ở phía
Tây Phú Yên cũng như xã hội các dân
tộc thiểu số ở Tây Nguyên là xã hội mẫu
hệ. Vai trò của người phụ nữ rất quan
trọng. Họ còn nhiều quyền hành như
phân phối tài sản, sai khiến tôi tớ nô lệ,
thừa kế tài sản và chủ động trong việc
cưới xin [4, tr. 2083]. Người phụ nữ còn
can thiệp sâu sắc vào các cuộc chiến
tranh của thị tộc. Mỗi bất hoà dẫn tới
việc hai anh em kết nghĩa Chi Lơ Kok và
Chi Lơ Bú tàn sát lẫn nhau có nguyên
nhân từ lời xúc xiểm thâm độc của Hbia
Lơ Gôi - vợ Chi Lơ Bú. Có khi người
phụ nữ đóng vai trò quyết định sự thành
bại của người anh hùng. Điển hình là
trường hợp Hbia Blao. Khi Xing Chi Ngã
và Prông Mung đánh nhau bảy ngày, bảy
đêm, cả hai đều kiệt sức ngã trước chòi
của Hbia Blao. Sinh mạng của hai kẻ anh
hùng hoàn toàn nằm tay trong nòng. Kẻ
nào chết là do Hbia Blao quyết định:

Hbia Blao ngồi dậy

Mặc áo dệt hoa cải

*Mặc váy có con chim kơ tía đậu,
con bướm bay*

*Cô chạy tới chỗ Prông Mung và
Xing Chi Ngã*

Nằm giao đầu lại với nhau

*Hbia Blao bước đi uyển chuyển,
nhẹ nhàng như con nai giẫm cỏ non*

*Hai bàn tay đưa nhịp nhàng, bàn
tay đẹp như búp hoa siêng năng như
nước chảy*

*Giỏi như vải như con dòng dục
làm tổ*

*Bụng cô còn cào, đầu nóng ran
Chân muốn chạy thật nhanh
Hai tay lại thêm sức mạnh
Ngọn lửa yêu thương sưởi ấm
Cô vừa đi, vừa nghĩ:*

*Nếu cắt cổ Xing Chi Ngã thì nó
còn trẻ quá*

*Xing Chi Ngã đến đây trả thù cha,
cứu mẹ, công việc chưa thành*

*Nếu cắt cổ Prông Mung thì mất đi
người yêu từ nhỏ*

Hbia Blao bối rối

*Ông trời liền hát tay Hbia Blao
giết chết Prông Mung.*

Trong tất cả các sử thi, thần linh có quyền phép rất lớn. Thần linh có khi đứng về phía người tốt, lương thiện để thực thi lẽ phải (đây là hiện tượng phổ biến) (thần linh trong dị bản Xing Nhã, Chi Lor Kok là như thế) và cũng có lúc đứng về phe kẻ ác làm điều sai trái (đó là trường hợp ông Trời trong *Tiếng cồng ông bà Hbia Lor* Đã không thực hiện lời hứa, ngăn cản hành động trả thù chính đáng của Xing Chi Ngã). Điều đặc biệt thú vị là vai trò của thần linh đã được tập trung nhưng thần không đứng trên đỉnh núi phán xét cho thiên hạ mà quanh quẩn bên con người lao động. Lúc thì hiện lên trong giấc mơ của người nô lệ Hbia Lor Đã, lúc thì ở ngay trong khu rừng Kopang, nơi Xing Chi Ngã đánh quay, trong nương rẫy của nàng Hbra Lor Tang...[4, tr. 2084]. Thần hoàn toàn gần gũi với con người trần thế. Cảnh đối thoại giữa Xing Chi Ngã và ông Trời như

hai người trần thế, đang sống nói chuyện với nhau:

Ông Trời:

- Ở cháu Chi Lor Kok cháu đừng có lo

Xing Chi Ngã lên trên này để uống thuốc đây

Ở cháu Xing Chi Ngã, mày có muốn uống thuốc không ?

Xing Chi Ngã hỏi ông Trời:

- Thuốc gì đó ông ?

Ông Trời:

Thuốc chơ – rec, thuốc chơ – riêng

Uống thuốc này dứt ba tháng thêm ba đêm người cháu sẽ chuyển thành nóng như điên.

Xing Chi Ngã:

- Thuốc đó cháu không uống đâu, cháu sợ lắm !

Ông Trời:

- Ở cháu Xing Chi Ngã

Thuốc này biết lượn, biết bay

Thuốc có phép đưa cháu lên chín tầng mây xanh mười tầng núi cao

Không có ai đuổi kịp, cũng không có ai đánh được cháu có muốn không ?

Xing Chi Ngã:

- Thế thì cháu muốn lắm đó !

Phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội các dân tộc thiểu số vào thời cổ đại, tác phẩm mô tả hình ảnh người anh hùng; từ đó bộc lộ tính chất anh hùng ca mang nội dung chống áp bức, bất công, chống lại cái ác; ngợi ca tinh thần thượng võ, bảo vệ điều thiện, bênh vực sự công bằng xã hội; đề cao tình cảm và trách nhiệm của những người anh em trong gia đình dòng tộc [5, tr. 584]. Nội dung sử thi còn

cho ta thấy đặc trưng xã hội các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Tây Phú Yên; giúp ta hiểu thêm về sự ngự trị của thần thánh đối với đời sống con người với cả hai mặt tích cực và không tích cực của nó.

Ngôn ngữ trong sử thi nói chung, nhất là sử thi Êđê có tính chất tổng hợp. Đó là sự kết hợp nhuần nhị giữa những câu duê (có vần) (70 – 80 %) [2, tr. 125] với ngôn ngữ văn xuôi:

*Ngọn giáo treo trên vách như
rừng cây e-le*

*Lưỡi mác giắt trên cột như gai
cây trim*

*Lưỡi dao sáng quắc như ánh nắng
tháng sáu*

*Con gái nhiều như hoa pơ – lang
nở tháng mười*

*Con trai nhiều như hoa khơ đo nở
tháng ba*

*Con gái đi đường sông như gió
lùa tháng giêng*

Chim ghen tiếng hát gái buôn

Gió ghen trai làng tiếng hú

Rầm rập tiếng chày giã gạo

Ục ục tiếng cồng

Tạc tạc tiếng chiêng

Phùm phùm tiếng trống

Đêm không cho rừng ngủ

Ngày không để sông yên.

Trong sử thi có ngôn ngữ của người kể chuyện với ngôn ngữ giới thiệu nhân vật, ngôn ngữ nối kết; ngôn ngữ miêu tả; ngôn ngữ trần thuật; lời thoại. Cho dù dưới dạng nào, ngôn ngữ trong sử thi các dân tộc thiểu số ở Phú Yên cũng đều không thiếu những đoạn, những

dòng đẹp và tinh tế. Đó là vẻ đẹp, vẻ tinh tế của sự tự nhiên, chân chất, giàu chất thơ gắn liền với núi rừng, sông suối miền Tây Phú Yên đại ngàn thơ mộng mà không kém phần hùng vĩ:

Hai người chia tay.

*Xing Chi Ngã đi thẳng về phía
mặt trời mọc*

Nó đi qua rừng có nhiều cây to

*Mãng a – le, măng nứa đâm lên
tua tua như chông*

*Có suối sâu, nước chảy từ kẽ ta li
rào rào tung bọt nước trắng như bụi
bông*

*Mây song bò lên ngọn cây tùng
cao vút*

*Đàn vượn hú buổi sáng, chim hót
buổi trưa, khỉ đùa buổi chiều*

*Xing Chi Ngã leo lên không biết
bao nhiêu núi cao*

*Vượt qua không biết bao nhiêu
đầm lầy*

*Không đếm được bao nhiêu con
sông anh đã lội qua.*

Các thủ pháp nghệ thuật phóng đại, so sánh, ẩn dụ, trùng điệp đều được sử dụng trong sử thi.

Sức mạnh của Chi Lơ Kok và Chi Lơ Bú khi đánh nhau được miêu tả ở đoạn sau là theo thủ pháp phóng đại:

*Hai người đem hết sức cha truyền,
mẹ cho*

Kéo nhau lên mây đen

Hai người quần nhau trên đó

*Hai người quần nhau âm âm như
giông bão*

*Dao chạm nhau sáng trời như đạn
lửa*

*Làm cho ông trời ăn không ngon,
ngủ không yên.*

Đây là những đoạn tiêu biểu sử dụng thủ pháp so sánh:

*- Con voi này đầu giống như cá
trầu*

Đuôi giống như đuôi con vượn

Mắt đỏ như mắt con cú

Ngà rộng như cành cây ké

Mình to như núi Chư Dú

Mỗi bước voi đi

*Người đi chân hút hết một điều
thuốc.*

*- Hbia Lor Đã đi nhẹ như con cá
bơi*

Tay trái chiếu như công xòe đuôi

Nó đi trước ánh nắng theo sau

Liếc mắt nhìn lấp lánh ánh sao

Hé môi cười môi mơ – dung nở.

Đặc biệt, thủ pháp trùng điệp gần như ngập tràn trong sử thi; chương nào cũng có; ta còn có cảm giác trang nào cũng có. Có nhiều đoạn thủ pháp này mang lại sự thú vị đặc biệt cho tác phẩm. Xin nêu một đoạn:

Túi đen đựng thuốc đi đêm

*Túi trắng đựng thuốc giàng nước
làm liền chân, lành tay*

*Túi xanh đựng thuốc đi nhanh hơn
gió tháng năm*

*Túi vàng đựng thuốc nhảy nhẹ
hơn cọp*

Búi tóc mẹ giắt cây trâm a leng

Búi tóc chị giắt trâm xương

Búi tóc anh tròn như trôn cối

Búi tóc em dài như đầu chày.

Nhiều đoạn các thủ pháp được sử dụng một cách tổng hợp. Đoạn sử thi sau

vừa có thủ pháp so sánh, vừa có thủ pháp phóng đại, vừa có thủ pháp trùng điệp, vừa có sự miêu tả trực tiếp. Chính sự sử dụng một cách tổng hợp các thủ pháp như thế đã làm cho đoạn sử thi miêu tả cảnh đánh nhau giữa Chi Lor Kok và Chi Lor Bú hoành tráng, dữ dội. Đó là âm hưởng chủ đạo của sử thi anh hùng:

Họ lại xông vào chém nhau

Dao chạm chan chát

Khiên đụng nhau thùm thụp

*Chân trái đạp cây kơ – tung, gãy
cây kơ – tung*

*Chân phải đá cây a – leng, đổ cây
a – leng*

*Dao phạt ngang tua tua cành cây
rụng như mưa rào tháng ba*

*Chém dọc cây kơ – nia, bẻ nhựa
rứa ché tra*

*Họ đuổi nhau đến chân trời có
mây mù ôm lưng núi*

Họ quần nhau đến cuối đất

*Trông ngó như con diều đuổi chim
kơ – tao*

*Như con công đá nhau, như chèo
bẻo đánh quạ, như tao vào đuổi cường*

*Chân họ đạp núi, núi lở như thác
chảy.*

Cách nói so sánh, ví von, có hình ảnh cụ thể đầy màu sắc của thiên nhiên như cây cỏ, hoa lá...tạo nên sự hấp dẫn kì lạ: “sợi tóc dài hơn suối nước, đen hơn rắn than”, “bụng thon như bụng kiến vàng”, “đùa nghịch như voi buộc tại gốc konong”, “nương rẫy dài như tiếng khèn vang”. Bằng nghệ thuật phóng đại, tác phẩm nâng tầm vóc con người anh hùng chiến thắng thiên nhiên, phá vỡ mọi áp

bức lên “tận trời xanh, tận núi cao không ai theo kịp, không ai chém được” [4, tr. 2084]. Trần Gia Linh đã nhận xét hiệu quả của việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật trong sử thi *Xing Nhã* như thế. Có thể nói, những hiệu quả tuyệt vời mà các thủ pháp nghệ thuật so sánh, ví von, phóng đại mang lại cho *Xing Nhã* cũng chính là các hiệu quả kì diệu mà những thủ pháp nghệ thuật ấy mang lại cho *Chi Lor Kok*, *Tiếng công ông bà Hbia Lor Đă*... ở Phú Yên. Giá trị cuối cùng là các thủ pháp nghệ thuật ấy cùng với tiếng hát và cốt truyện tạo ra sức hấp dẫn đặc biệt cho sử thi *Chi Lor Kok*: *Tiếng hát của Kpa Y Méo và cốt truyện trường ca Chi Lor Kok hình như có nam châm đã hút mọi người vây quanh lớp trong, lớp ngoài xung quanh Kpa Y Méo* [3, tr. 352].

4. Phú Yên là địa bàn chủ yếu lưu

truyền sử thi *Chi Lor Kok*; cùng với *Xing Nhã*, *Tiếng công ông bà Hơ Bia Lor Đă*, *Chi Lor Kok* là ba dị bản của một sử thi lưu truyền lâu đời ở miền núi phía Tây Phú Yên – vùng đất gắn liền với Tây Nguyên đại ngàn – trung tâm lớn của sử thi Việt Nam và cũng có thể là trung tâm lớn đối với sử thi Đông Nam Á. Do vậy, nghiên cứu sử thi của các dân tộc thiểu số ở Phú Yên là chủ yếu khảo sát sử thi *Chi Lor Kok*. Qua sử thi *Chi Lor Kok*, chúng ta có thể thấy được *bức tranh toàn cảnh* sử thi các dân tộc thiểu số ở Phú Yên cả về nội dung lẫn hình thức nghệ thuật; đặc biệt, ta có thể nhận ra một phần nào đó diện mạo văn hóa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời ở miền núi phía Tây Phú Yên nói riêng và Tây Nguyên Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Định (Chủ biên), Dương Thái Nhơn, Lý Thơ Phúc (2010), *Văn học dân gian Phú Yên*, Sở KH-CN, Hội VNDG-VHCDT Phú Yên xuất bản.
2. Đỗ Hồng Kỳ (2008), *Văn học dân gian Êđê, Mnông*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Phan Đăng Nhật (2001), *Nghiên cứu sử thi Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nhiều tác giả (2005), *Từ điển văn học*, bộ mới, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
5. Viện Văn học (1999), *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam*, tập V, truyện thơ, sử thi, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

Abstract:

Some epical verses by the ethnic minorities in Phu Yen province

Phu Yen province is the area where Chi Lor Kok epical verse has been passed from generation to generation. Chi Lor Kok, Xing Nhã and the Gong sound of Mr. and Mrs. Hơ bia Lor Đă are the three variants of the same epical verse. Chi Lor Kok has much reflection in many aspects on the land, the people and the society of the ethnic tribes such as Êđê, Bana and Chăm in Phu Yen province. Chi Lor Kok fully expresses all the artistic features of the epical verse art form.

Key words: epical verses, ethnic minorities in Phu Yen